

KẾ HOẠCH

Triển khai xây dựng mô hình thôn thông minh trên địa bàn xã An Khánh

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 104/2026/QĐ-UBND ngày 30/7/2026 Quy định áp dụng các nội dung tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030; ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại, Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Hướng dẫn số 3781/HD-BKHCN ngày 01/6/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về thực hiện một số nội dung tiêu chí, điều kiện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Kế hoạch số 332/UBND-KH ngày 29/7/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Công văn số 10213/UBND-CNN&XD ngày 12/8/2026 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch số 332/KH-UBND;

Căn cứ Hướng dẫn số 3203/SKHCN-BCVT ngày 24/8/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên hướng dẫn các chỉ tiêu, tiêu chí thuộc phạm vi phụ trách của Sở Khoa học và Công nghệ trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã Nông thôn mới; Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới hiện đại, Bộ tiêu chí thôn Nông thôn mới.

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 15/8/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ xã An Khánh lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/ĐU ngày 05/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về xây dựng nông thôn mới xã An Khánh, giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 06/3/2026 của HĐND xã An Khánh về việc thông qua Đề án xây dựng nông thôn mới xã An Khánh giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 19/3/2026 của UBND xã An Khánh về việc phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới xã An Khánh giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 332/KH-UBND ngày 28/8/2026 của Ủy ban nhân dân xã An Khánh thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới xã An Khánh giai đoạn 2026 - 2030 trong năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã An Khánh xây dựng Kế hoạch triển khai xây dựng mô hình thôn thông minh trên địa bàn xã năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các tiêu chí thôn thông minh theo Quyết định số 104/2026/QĐ-UBND ngày 30/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về quy định áp dụng các nội dung tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030; ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại, Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên làm cơ sở để căn cứ đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2026 theo quy định.

- Xây dựng xóm trở thành mô hình điểm về ứng dụng công nghệ số ở cộng đồng dân cư, góp phần hoàn thành nội dung tiêu chí 7.4 về mô hình thôn thông minh thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.

- Hoàn thiện các điều kiện thiết yếu về hạ tầng số, điểm truy cập số cộng đồng, kỹ năng số và tổ chức hỗ trợ tại chỗ; tạo điều kiện để người dân tiếp cận internet băng rộng, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số phù hợp.

- Hình thành cơ chế phối hợp thường xuyên giữa Ủy ban nhân dân xã, Ban nhân dân xóm, Tổ công nghệ số cộng đồng, doanh nghiệp viễn thông, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân; bảo đảm mô hình được duy trì thực chất sau khi

được đánh giá, công nhận.

- Phát huy vai trò tự quản, tự giác của cá nhân, tổ chức, cộng đồng dân cư trong việc triển khai và tổ chức thực hiện mô hình.

2. Yêu cầu

- Bám sát đúng các chỉ tiêu, phương pháp xác định và yêu cầu minh chứng theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; mỗi nhiệm vụ phải xác định rõ đầu mối, thời hạn, sản phẩm và hồ sơ chứng minh. Ưu tiên nguồn lực để hoàn thành 05 chỉ tiêu bắt buộc của mô hình; Việc triển khai phải kế thừa, khai thác hiệu quả các hạ tầng, thiết bị, nền tảng và nội dung chuyển đổi số đã được đầu tư, triển khai tại các xóm trong năm 2026.

- Lấy người dân làm trung tâm; hoạt động tuyên truyền, tập huấn và hỗ trợ phải dễ tiếp cận, dễ sử dụng, ưu tiên người cao tuổi, hộ khó khăn và nhóm còn hạn chế kỹ năng số.

- Việc khảo sát, tổng hợp số liệu chỉ thu thập thông tin cần thiết phục vụ đánh giá mô hình; ưu tiên số liệu tổng hợp, xác nhận của doanh nghiệp viễn thông; bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định.

- Kết hợp ngân sách nhà nước, nguồn lồng ghép và xã hội hóa hợp pháp; bảo đảm công khai, tiết kiệm, hiệu quả, không huy động bắt buộc đối với người dân.

- Bảo đảm sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp viễn thông, cộng đồng dân cư; phân công rõ trách nhiệm, tiến độ, sản phẩm đầu ra và hồ sơ minh chứng đối với từng tiêu chí thôn thông minh.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện: Thí điểm tại xóm Đồng Gia và xóm Bãi Chè.

2. Đối tượng tham gia và thụ hưởng: Hộ gia đình, người dân, hộ sản xuất, hộ kinh doanh, cơ sở dịch vụ và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn xóm.

3. Thời gian thực hiện: từ ngày Kế hoạch được ban hành đến ngày 31/12/2026; trong đó tập trung hoàn thành hồ sơ tự đánh giá trước ngày 30/11/2026 và tiếp tục khắc phục, duy trì các chỉ tiêu đến hết năm 2026.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đến cuối năm 2026, xóm Đồng Gia và xóm Bãi Chè đáp ứng các điều kiện của mô hình thôn thông minh theo hướng dẫn hiện hành; có hạ tầng số đáp ứng yêu cầu, điểm truy cập số cộng đồng hoạt động ổn định; Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động thực chất, người dân được hỗ trợ nâng cao kỹ năng số và từng

bước hình thành thói quen sử dụng các nền tảng, dịch vụ số trong đời sống, sản xuất, kinh doanh và tương tác với chính quyền.

- Đối với các xóm còn lại, thực hiện rà soát, xác định mức độ đáp ứng và xây dựng lộ trình triển khai trong giai đoạn 2027 - 2030.

2. Chỉ tiêu bắt buộc của mô hình

(1) Bảo đảm 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận cáp quang khi có nhu cầu với 90% người sử dụng có thể truy nhập Internet cố định, tốc độ trung bình tối thiểu 200 Mb/s.

(2) Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 99% dân số trên địa bàn.

(3) Có điểm truy cập số cộng đồng: Nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng tại thôn có kết nối Internet cáp quang băng rộng.

(4) Tối thiểu 90% số thuê bao sử dụng điện thoại thông minh trên tổng số thuê bao điện thoại di động trên địa bàn thôn.

(5) Có thành lập tổ công nghệ số cộng đồng. Người dân trong xóm được phổ biến, tập huấn kỹ năng số tối thiểu 01 lần/năm.

3. Chỉ tiêu hỗ trợ và duy trì

- 100% cán bộ xóm và thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng được hướng dẫn sử dụng các nền tảng số thiết yếu, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin và kỹ năng hỗ trợ người dân.

- Duy trì ít nhất 01 kênh thông tin số của cộng đồng thôn (nhóm Zalo hoặc nền tảng phù hợp) để tuyên truyền, thông báo, hướng dẫn và tiếp nhận, chuyển xử lý phản ánh của người dân.

- Khuyến khích hộ sản xuất, kinh doanh áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử và quảng bá sản phẩm trên môi trường số; hỗ trợ mã QR giới thiệu thông tin hoặc truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm đủ điều kiện.

- Từng bước ứng dụng giải pháp số phù hợp trong quản lý cộng đồng, an ninh trật tự, sản xuất nông nghiệp, y tế, giáo dục, văn hóa; bảo đảm phù hợp nhu cầu thực tế và khả năng duy trì.

IV. NỘI DUNG TRIỂN KHAI, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Rà soát, xác lập số liệu hiện trạng và khoảng cách cần khắc phục

- Ban nhân dân xóm phối hợp Tổ công nghệ số cộng đồng rà soát hiện trạng theo 05 chỉ tiêu bắt buộc; ưu tiên sử dụng số liệu tổng hợp và xác nhận của doanh

nghiệp viễn thông, khảo sát hộ dân chỉ để đối chiếu, bổ sung phần dữ liệu còn thiếu.

- Rà soát điều kiện tại Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng: đường truyền cáp quang, vùng phủ Wi-Fi, máy vi tính, máy in, nguồn điện, vị trí bố trí thiết bị, người quản lý, giờ hỗ trợ người dân và các điều kiện an toàn.

- Lập bảng theo dõi từng chỉ tiêu theo trạng thái “đạt/chưa đạt/cần xác minh”, nêu rõ nguyên nhân, giải pháp, đơn vị phụ trách, thời hạn hoàn thành và hồ sơ.

- Phối hợp Doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn khảo sát, xác nhận vùng phủ, khả năng cung cấp cáp quang, chất lượng internet cố định và 5G; đề nghị có phương án xử lý khu vực lõm sóng, tín hiệu yếu hoặc chưa bảo đảm yêu cầu.

- Trong giai đoạn từ ngày ban hành Kế hoạch đến ngày 30/10/2026, Ban nhân dân xóm và Tổ công nghệ số cộng đồng cập nhật tiến độ, khó khăn, vướng mắc, minh chứng gửi Phòng Văn hóa - Xã hội trước 16 giờ thứ Sáu hằng tuần để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo xử lý; trường hợp có nguy cơ không đạt phải báo cáo Ủy ban nhân dân xã để xử lý ngay.

2. Nâng cao kỹ năng số và hỗ trợ người dân

- Tổ chức tối thiểu 01 lớp/đợt hướng dẫn kỹ năng số tập trung; nội dung gồm sử dụng điện thoại thông minh, bảo vệ tài khoản, nhận diện lừa đảo trực tuyến, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, tra cứu thông tin và sử dụng các kênh phản ánh hiện trường của tỉnh/xã.

- Tổ công nghệ số cộng đồng duy trì hình thức hỗ trợ trực tiếp tại Nhà văn hóa và hỗ trợ theo nhóm hộ; phân công thành viên phụ trách từng khu vực, ưu tiên người cao tuổi, người ít sử dụng công nghệ và hộ có nhu cầu thực tế.

- Mỗi hoạt động phải có tài liệu, danh sách người tham gia, hình ảnh, nội dung hướng dẫn và ghi nhận kết quả để làm minh chứng; tránh tổ chức hình thức, trùng lặp.

3. Kiện toàn và vận hành Tổ công nghệ số cộng đồng

- Rà soát, kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng xóm, bảo đảm có lực lượng nòng cốt am hiểu địa bàn, có kỹ năng số và khả năng hỗ trợ người dân; ban hành phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

- Phân công đầu mối theo các nhóm nhiệm vụ: hạ tầng và thiết bị; dịch vụ công trực tuyến; thanh toán số, thương mại điện tử; an toàn thông tin; tuyên truyền; tổng hợp số liệu và hồ sơ minh chứng.

- Từ khi ban hành Kế hoạch đến ngày 30/11/2026, Tổ công nghệ số cộng đồng và Ban nhân dân thôn cập nhật tiến độ hằng tuần; sau giai đoạn thẩm định duy trì đánh giá hoạt động ít nhất theo quý.

4. Thúc đẩy ứng dụng số thiết thực trong cộng đồng

- Dịch vụ công và tương tác chính quyền: hướng dẫn người dân sử dụng định danh điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán phí, lệ phí trực tuyến và kênh phản ánh hiện trường do cơ quan có thẩm quyền triển khai.

- Thanh toán số và thương mại điện tử: phối hợp ngân hàng, bưu chính và đơn vị cung cấp giải pháp hướng dẫn hộ kinh doanh sử dụng mã QR thanh toán, hóa đơn/chứng từ điện tử theo quy định và kênh bán hàng trực tuyến phù hợp.

- Sản xuất và quảng bá sản phẩm: khuyến khích cơ sở sản xuất sử dụng nhật ký điện tử, mã QR giới thiệu/truy xuất nguồn gốc, công cụ dự báo thời tiết và thông tin thị trường khi phù hợp; ưu tiên sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng và cơ sở có nhu cầu thực tế.

- An ninh, trật tự: Công an xã rà soát vị trí, mục đích, phương án quản lý và khai thác camera giám sát; chỉ triển khai khi bảo đảm đúng quy định, an toàn dữ liệu, hiệu quả đầu tư và khả năng vận hành lâu dài.

5. Tuyên truyền, huy động nguồn lực và bảo đảm an toàn thông tin

- Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã, Trang thông tin điện tử, Trang Zalo và các kênh thông tin chính thức của xã, nhóm thông tin của thôn, hợp dân và sinh hoạt đoàn thể; tập trung vào lợi ích thiết thực, cách sử dụng và các cảnh báo an toàn số.

- Phát huy vai trò Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội trong vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia; Đoàn Thanh niên làm lực lượng nòng cốt hỗ trợ kỹ năng số tại cộng đồng.

- Huy động nguồn lực hợp pháp từ doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng, bưu chính, doanh nghiệp công nghệ, tổ chức, cá nhân để hỗ trợ đường truyền, thiết bị và tập huấn; mọi khoản hỗ trợ, tài trợ phải được tiếp nhận, quản lý và sử dụng công khai, đúng quy định.

- Lồng ghép hướng dẫn bảo vệ dữ liệu cá nhân, mật khẩu an toàn, xác thực nhiều lớp, phòng chống mã độc, tin giả và lừa đảo trực tuyến; không công khai danh sách có thông tin cá nhân không cần thiết trong hồ sơ tuyên truyền hoặc báo cáo.

6. Phân công phối hợp thực hiện các tiêu chí thôn thông minh

TT	Nội dung tiêu chí	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	100% hộ gia đình có khả năng tiếp cận cáp quang khi có nhu cầu; 90% người sử dụng có thể truy nhập Internet cố định với tốc độ trung bình tối thiểu 200 Mb/s.	Phòng Văn hóa - Xã hội	- Các xóm; - Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn.
2	Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 99% dân số trên địa bàn.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn
3	Có điểm truy cập số cộng đồng: Nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng tại xóm có kết nối Internet cáp quang băng rộng.	Phòng Văn hóa - Xã hội	- Các xóm; - Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn
4	Đến năm 2030, tối thiểu 90% số thuê bao sử dụng điện thoại thông minh trên tổng số thuê bao điện thoại di động trên địa bàn thôn ¹ .	Phòng Văn hóa – Xã hội	- Nhân dân các xóm; - Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn
5	Có Tổ công nghệ số cộng đồng; người dân trong thôn được phổ biến, tập huấn kỹ năng số tối thiểu 01 lần/năm.	- Phòng Văn hóa – Xã hội - Các cơ quan, đơn vị liên quan	- Các xóm; - Các tổ công nghệ số cộng đồng các xóm.

7. Tiến độ và sản phẩm thực hiện

TT	Thời gian	Nội dung trọng tâm	Đầu mối thực hiện	Sản phẩm /Hồ sơ minh chứng
1	Trước 30/9/2026	Phân công đầu mối; làm việc với doanh nghiệp viễn thông; rà soát 05 chỉ tiêu.	Phòng VH -XH; Ban nhân dân xóm; Tổ CNSCĐ xóm	Phân công; biên bản làm việc; biểu rà soát.
		Hoàn thành xác lập số liệu hiện trạng; xác định chỉ tiêu đã đạt, chưa đạt; chốt danh mục việc cần khắc phục và nhu cầu nguồn lực.	Phòng VHXH chủ trì; doanh nghiệp viễn thông và các đơn vị phối hợp	Báo cáo hiện trạng; bảng theo dõi chỉ tiêu; văn bản/ý kiến xác nhận bước đầu.
2	Từ 01/10 đến 15/10/2026	Hoàn thiện điểm truy cập số cộng đồng; triển khai giải	Phòng VHXH; Phòng Kinh tế;	Điểm truy cập số; biên bản bàn giao/quản lý; danh

¹ Số thuê bao điện thoại di động trên địa bàn thôn là thuê bao được xác định có thời gian phát sinh lưu lượng nhiều nhất tại thôn đó. Thuê bao sử dụng điện thoại thông minh (chỉ sử dụng cho xác định tiêu chí thôn thông minh) là thuê bao sử dụng thiết bị điện thoại có khả năng truy nhập dịch vụ Internet từ 3G trở lên.

TT	Thời gian	Nội dung trọng tâm	Đầu mối thực hiện	Sản phẩm /Hồ sơ minh chứng
		pháp hạ tầng cần thiết; tổ chức tập huấn, hỗ trợ người dân; hoàn thiện các minh chứng tại xóm.	Ban nhân dân xóm; Tổ CNSCĐ xóm	sách và ảnh tập huấn; sản phẩm truyền thông.
4	Từ 15/10 đến 20/10/2026	Đề nghị doanh nghiệp viễn thông xác nhận chính thức số liệu cáp quang, tốc độ internet, vùng phủ 5G; rà soát tỷ lệ điện thoại thông minh; bổ sung hồ sơ còn thiếu.	Phòng VHXXH	Văn bản xác nhận; bảng tổng hợp số liệu; hồ sơ minh chứng theo chỉ tiêu.
5	Từ 20/10 đến 30/10/2026	Tổ chức tự đánh giá; khắc phục nội dung còn thiếu; lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, thẩm định theo quy định.	UBND xã; Phòng VHXXH	Báo cáo tự đánh giá; bộ hồ sơ đề nghị kiểm tra, thẩm định.
6	Từ 30/10 đến 15/11/2026	Khắc phục theo ý kiến kiểm tra/thẩm định; duy trì hạ tầng, điểm truy cập số, hoạt động Tổ CNSCĐ và cập nhật số liệu.	Các đơn vị được giao	Biên bản khắc phục; báo cáo duy trì; hồ sơ cập nhật.
7	Từ năm 2027 - 2030	Thực hiện rà soát, xác định mức độ đáp ứng và xây dựng lộ trình nhân rộng mô hình tại các xóm còn lại.	Phòng VHXXH	Kế hoạch triển khai hằng năm

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp

- Phân công rõ trách nhiệm của từng bộ phận, đơn vị; gắn tiến độ thực hiện với trách nhiệm theo dõi, cập nhật hồ sơ minh chứng.

- Tăng cường phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và các đơn vị liên quan để hướng dẫn kỹ thuật, cung cấp số liệu và xử lý khó khăn.

2. Phát triển hạ tầng số, bảo đảm an toàn thông tin

- Ưu tiên khai thác, dùng chung và phát huy hiệu quả hạ tầng, thiết bị, nền tảng số và hệ thống thông tin hiện có, nhất là các nội dung đã được đầu tư từ nguồn vốn chuyển đổi số năm 2026.

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, bảo mật dữ liệu trong quá trình sử dụng thiết bị, kết nối Internet và cung cấp dịch vụ số cho người dân.

3. Tuyên truyền, nâng cao kỹ năng số

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp tại cộng đồng; ưu tiên nhóm người cao tuổi, người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ.

- Gắn hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng với các nhiệm vụ thiết thực: dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, định danh điện tử, an toàn số, thương mại điện tử và khai thác thông tin chính thống.

4. Huy động và sử dụng nguồn lực

- Huy động, lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp từ Chương trình mục tiêu quốc gia, ngân sách nhà nước, doanh nghiệp và xã hội hóa theo quy định.

- Việc lập dự toán, đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ phải căn cứ kết quả rà soát mức độ đạt từng tiêu chí và danh mục đã được đầu tư tại từng thôn.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng nhu cầu kinh phí dự kiến theo các hạng mục đang đề xuất là 100,2 triệu đồng. Đây là mức dự kiến phục vụ xây dựng Kế hoạch, không phải căn cứ trực tiếp để mua sắm, đầu tư hoặc thanh toán. Cụ thể:

TT	Nhóm/ hạng mục	Nội dung thực hiện	Kinh phí dự kiến (ĐVT: triệu đồng)	Phương thức triển khai	Ghi chú
1.	Kết nối Internet cáp quang băng rộng	Kết nối mạng Internet cáp quang băng thông rộng tại xóm	7,2	Thực hiện theo quy trình đầu tư, dự kiến triển khai tháng 10/2026	Huy động nguồn lực địa phương
2.	Tập huấn kỹ năng số	Phổ biến, tập huấn kỹ năng số cho người dân.	80,0	Ưu tiên phục vụ chỉ tiêu 2.5.	Nguồn từ chương trình mục tiêu quốc gia
3.	Rà soát, khảo sát hiện trạng	Hỗ trợ hoạt động rà soát tại địa bàn, tổng hợp số liệu còn thiếu sau khi đối chiếu dữ liệu doanh nghiệp.	5,0	Không thu thập dữ liệu cá nhân vượt quá nhu cầu đánh giá.	Huy động nguồn lực địa phương
4.	Văn phòng phẩm, hội nghị, kiểm tra	Phục vụ điều hành, kiểm tra, giám sát và hoàn thiện hồ sơ.	10,0	Chi theo chế độ, định mức và chứng từ hợp lệ.	Nguồn vốn sự nghiệp Văn hóa xã hội

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tiến độ và kết quả thực hiện các tiêu chí thôn thông minh. Chủ trì rà soát, đối chiếu các nội dung chuyển đổi số đã được đầu tư tại từng xóm trong năm 2026 trước khi tham mưu nhiệm vụ, dự toán, đầu tư, mua sắm hoặc thuê dịch vụ bổ sung; theo dõi việc lập và cập nhật hồ sơ minh chứng đối với từng tiêu chí.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, các xóm trong tổ chức thực hiện; kiểm tra tiến độ, kết quả và hồ sơ minh chứng; kịp thời tháo gỡ hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tham mưu hoàn thiện hồ sơ đánh giá, công nhận theo quy định.

2. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Phối hợp hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử, thanh toán trực tuyến và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; cung cấp tài liệu/hình ảnh minh chứng hoạt động hỗ trợ.

3. Phòng Kinh tế xã

- Chủ trì rà soát nhu cầu, hướng dẫn và đề xuất các giải pháp ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp địa phương thông qua các nền tảng số, thương mại điện tử, mã QR và các hình thức phù hợp; ưu tiên lựa chọn những nội dung thiết thực, dễ triển khai và có khả năng duy trì thường xuyên tại xóm.

- Chủ trì, phối hợp hướng dẫn thực hiện các nội dung liên quan đến cảnh quan, vệ sinh môi trường; vận động, hướng dẫn người dân thực hiện phân loại, thu gom và xử lý rác thải đúng quy định, góp phần xây dựng môi trường sống xanh, sạch, đẹp, đáp ứng yêu cầu xây dựng mô hình thôn thông minh.

- Tham mưu lồng ghép nguồn lực xây dựng nông thôn mới; rà soát dự toán, nguồn vốn, trình tự đầu tư, mua sắm và các hạng mục thiết bị,

4. Công an xã

- Hướng dẫn nội dung an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng chống lừa đảo trực tuyến; phối hợp tuyên truyền định danh điện tử và kỹ năng an toàn số.

5. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia xây dựng thôn thông minh gắn với thực hiện các tiêu chí nông thôn mới; phát huy vai trò tự quản của cộng đồng, xây dựng khu dân cư đoàn kết, văn minh, an toàn, xanh - sạch - đẹp.

- Lòng ghép nội dung chuyển đổi số, kỹ năng số, thanh toán không dùng tiền mặt, bảo đảm an toàn thông tin và khai thác các tiện ích số trong các cuộc vận động, phong trào thi đua, sinh hoạt chi hội, chi đoàn và các mô hình đang triển khai tại khu dân cư.

- Phối hợp xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình phù hợp như: tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn; khu dân cư tự quản về môi trường; phân loại rác thải tại nguồn; tổ liên gia, tổ tự quản; mô hình thanh toán không dùng tiền mặt; hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nền tảng số và các tiện ích số thiết yếu.

- Đoàn Thanh niên phát huy vai trò lực lượng xung kích, nòng cốt trong hỗ trợ người dân sử dụng điện thoại thông minh, cài đặt và sử dụng các ứng dụng số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số; phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn kỹ năng số cho người dân, nhất là người cao tuổi và các nhóm còn hạn chế trong tiếp cận công nghệ.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân và các tổ chức thành viên căn cứ chức năng, nhiệm vụ và đối tượng hội viên để lựa chọn, triển khai các mô hình phù hợp gắn với chuyển đổi số, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế hộ gia đình, quảng bá sản phẩm địa phương, xây dựng đời sống văn hóa và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

- Phối hợp giám sát, nắm bắt ý kiến, kiến nghị của Nhân dân trong quá trình triển khai; kịp thời phản ánh những khó khăn, bất cập và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả, tính bền vững của mô hình thôn thông minh.

6. Các doanh nghiệp viễn thông, bưu chính, ngân hàng và đơn vị liên quan

- Phối hợp rà soát, cung cấp và xác nhận số liệu về hạ tầng, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý; khảo sát chất lượng mạng viễn thông, internet, cáp quang và vùng phủ sóng di động trên địa bàn thôn; đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng kết nối, đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ số của người dân.

- Các doanh nghiệp viễn thông phối hợp hướng dẫn sử dụng dịch vụ viễn thông, internet an toàn, hiệu quả; nghiên cứu, hỗ trợ đường truyền, thiết bị và các

điều kiện phục vụ điểm truy cập số cộng đồng phù hợp với khả năng, chương trình hỗ trợ và quy định hiện hành.

- Các doanh nghiệp bưu chính phối hợp hỗ trợ người dân, hộ sản xuất, kinh doanh tiếp cận dịch vụ bưu chính, logistics, thương mại điện tử; hướng dẫn quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm địa phương trên các nền tảng số phù hợp.

- Các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân mở và sử dụng tài khoản thanh toán, mã QR, các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt và kỹ năng phòng ngừa rủi ro, bảo đảm an toàn trong giao dịch số.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, đơn vị liên quan tham gia hỗ trợ trang thiết bị, đường truyền, tập huấn kỹ năng số hoặc các nguồn lực hợp pháp khác phục vụ xây dựng và duy trì mô hình thôn thông minh theo khả năng và quy định của pháp luật.

7. Ban nhân dân xóm Đồng Gia, xóm Bãi Chè

- Tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân tích cực tham gia xây dựng mô hình thôn thông minh; phổ biến các nội dung, tiêu chí, nhiệm vụ cần thực hiện, tạo sự đồng thuận và phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

- Chủ động rà soát hiện trạng, nhu cầu và mức độ đáp ứng các nội dung, tiêu chí của mô hình thôn thông minh; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại thôn; huy động người dân tham gia chỉnh trang cảnh quan, bảo vệ môi trường, ứng dụng công nghệ số và thực hiện các nội dung phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số thiết yếu; phối hợp quản lý, khai thác hiệu quả điểm truy cập số cộng đồng và các trang thiết bị được bố trí phục vụ mô hình.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện; phối hợp cung cấp số liệu, hình ảnh, danh sách và các tài liệu minh chứng phục vụ việc kiểm tra, đánh giá, công nhận mô hình; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp trong quá trình triển khai.

- Sau khi mô hình được đánh giá, công nhận, tiếp tục tuyên truyền, vận động Nhân dân duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí; quản lý, sử dụng hiệu quả các công trình, trang thiết bị được đầu tư, hỗ trợ; thường xuyên rà soát, bổ sung các

nội dung phù hợp nhằm bảo đảm mô hình thôn thông minh hoạt động thực chất, hiệu quả và bền vững.

8. Tổ công nghệ số cộng đồng xóm

Phối hợp tuyên truyền, trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử và các tiện ích số thiết yếu; hướng dẫn kỹ năng sử dụng thiết bị thông minh, nhận diện và phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin, lừa đảo trên môi trường mạng.

Phát huy vai trò lực lượng hỗ trợ tại chỗ, thường xuyên nắm bắt nhu cầu, khó khăn của người dân trong quá trình sử dụng công nghệ số để kịp thời hướng dẫn hoặc phản ánh, đề xuất cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ giải quyết.

Phối hợp tổ chức các hoạt động hướng dẫn, phổ cập kỹ năng số tại cộng đồng; ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ và các hộ sản xuất, kinh doanh có nhu cầu ứng dụng nền tảng số, thương mại điện tử và thanh toán số.

Theo dõi, ghi nhận kết quả hoạt động; phối hợp cung cấp số liệu, hình ảnh và các tài liệu liên quan phục vụ công tác đánh giá, kiểm tra và hoàn thiện hồ sơ minh chứng đối với các nội dung, chỉ tiêu thuộc phạm vi thực hiện của Tổ.

9. Các xóm còn lại trên địa bàn

Căn cứ lộ trình được Ủy ban nhân dân xã xác định, phối hợp rà soát hiện trạng, xác định phần việc cần thực hiện; tuyên truyền, vận động người dân tham gia; quản lý, khai thác hiệu quả hạ tầng, thiết bị số đã được đầu tư; cung cấp số liệu, tài liệu, hồ sơ minh chứng và phản ánh kịp thời những khó khăn, nhu cầu phát sinh trong quá trình thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng mô hình thôn thông minh trên địa bàn xã An Khánh. Đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp tổ chức, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các xóm;
- Tổ công nghệ số cộng đồng các xóm;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Dũng